

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14-01-2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Nam Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trịnh Thị Yên.

2. Ông Trần Văn Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 134/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Mai Thị L, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Mai Thanh G, sinh năm 1991; địa chỉ: thôn M, xã T1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/9/2021, bản tự khai ngày 14/10/2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Mai Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Mai Thanh G kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 27/10/2016 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Trong quá trình chung sống, do tính tình không hòa hợp nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ nhau. Mặc dù đã được các cấp chính quyền địa phương hòa giải, nhưng hai bên vẫn không tìm được tiếng nói chung, từ đó tình cảm vợ chồng không còn. Chị đã trở về nhà bố mẹ đẻ ở xã T sinh sống từ tháng 6/2019, vợ chồng ly thân nhau kể từ thời gian đó đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn anh G.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Mai Gia B sinh ngày 18/9/2017 và Mai Gia L sinh ngày 04/02/2020. Chị L đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L, còn anh G trực tiếp nuôi dưỡng cháu B, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 14/10/2021 và biên bản hòa giải ngày 02/11/2021, bị đơn Mai Thanh G trình bày:

Về hôn nhân: Vợ chồng anh kết hôn vào ngày 27/10/2016 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 5/2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi nhau. Khoảng tháng 6/2019 anh đưa chị L về bên ngoại một thời gian để suy nghĩ lại và dưỡng thai nhưng chị L ở luôn từ đó cho đến nay không quay về nhà chồng. Anh thấy mâu thuẫn của vợ chồng anh chưa lớn, tình cảm vợ chồng vẫn còn và muốn các con có đủ bố mẹ nên anh đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng anh đoàn tụ.

Về con: Vợ chồng có hai con chung như chị L trình bày. Nếu phải ly hôn anh G đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa lần thứ nhất anh G vắng mặt nên Hội đồng xét xử (HĐXX) đã ra quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh G có mặt, các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và quan điểm của mình.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS); việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, còn bị đơn chấp hành chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị L, cho chị L được ly hôn anh Mai Thanh G; về con: giao cháu Mai Gia B cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Mai Gia L cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung; về án phí: chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* Về thủ tục tố tụng: Chị Mai Thị L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Mai Thanh G. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39

của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

* Về nội dung giải quyết:

[1] Về hôn nhân: Chị Mai Thị L và anh Mai Thanh G kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 5/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Chị L trở về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 6/2019, khi đang có thai cháu thứ hai. Kể từ khi đó đến nay, vợ chồng sống ly thân. Theo anh G trình bày thì mâu thuẫn vợ chồng không lớn, anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, tuy nhiên đã hơn hai năm nay vợ chồng sống ly thân, anh G không có động thái gì để cải thiện tình cảm vợ chồng, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không tồn tại được, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị L, cho chị L được ly hôn anh G là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con: Vợ chồng có hai con chung là Mai Gia B sinh ngày 18/9/2017 và Mai Gia L sinh ngày 04/02/2020. Chị L đề nghị mỗi người nuôi một con, còn anh G đề nghị được nuôi cả hai con. Xét thấy hiện nay cháu B đang ở với anh G, cháu L chưa đủ 36 tháng tuổi và đang ở với chị L, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị L là giao cháu Mai Gia B cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Mai Gia L cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản: Chị L và anh G đều trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị L phải chịu án phí DSST về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Mai Thị L, cho chị L được ly hôn anh Mai Thanh G.

2. Về con: Giao cháu Mai Gia B sinh ngày 18/9/2017 cho anh Mai Thanh G trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Mai Gia L sinh ngày 04/02/2020 cho chị Mai Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh G và chị L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Mai Thị L phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số AA/2021/0014754 ngày 06/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, chị L đã nộp đủ án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- UBND xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Nam Tiến